

VIỆT NGỮ - NGHĨA SĨ - CẤP IX

*Thiếu Nhi Thánh Giá Chúa năm,
nhìn lên phần khởi chuyên cần hy sinh.*



Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Pháp - Đoàn Kitô Vua - Paris

CHỮ CÁI (= MẪU TỰ) (lettres de l'alphabet) :

Chữ cái là dấu hiệu viết ra, chắp lại với nhau để biểu thị tiếng nói.

Tiếng Việt có 29 chữ cái:

a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê, g, h, i, k, l, m, n, o, ô, ơ, p, q, r, s, t, u, ư, v,
x, y.

NGUYÊN ÂM, PHỤ ÂM và DẤU (voyelles, consonnes et accents) :

Để ghi âm tiếng Việt, chúng ta có nguyên âm,
phụ âm đơn và phụ âm ghép, cùng các dấu.

10 nguyên âm :

a, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư, y.

2 bán nguyên âm :

ă, â

1 bán phụ âm :

q

(ă, â và q không bao giờ đứng một mình nhưng kết hợp với những chữ khác để tạo âm).

16 phụ âm đơn :

b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, r, s, t, v, x.

11 phụ âm ghép :

ch, gh, gi, kh, ng, ngh, nh, ph, qu, th, tr.

ĐIỂM DANH

Họ:

Tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Liên lạc phụ huynh :

☎

E-mail :

Niên khóa 202.....- 202....., lớp:

Giáo viên 1 :

☎

E-mail :

Giáo viên 2 :

☎

E-mail :

Mục lục

Bài học 1 : Bài học - Thành phố Hà Nội.....	p.6
Bài học 2 : Đối thoại - Hỏi ý kiến.....	p.8
Bài học 3 : Địa lí - Biển Việt Nam	p.10
Bài học 4 : Bài học - Anh em phải đùm bọc nhau + Đôi bàn tay	p.12
Bài học 5 : Đối thoại – Những quyết định đẹp đẽ	p.14
Bài học 6 : Địa lí - Sông ngòi Việt Nam.....	p.16
Bài học 7 : Bài học - Giới thiệu gia đình	p.18
Bài học 8 : Đối thoại - Tiếp khách	p.20
Bài học 9 : Địa lí - Ngư nghiệp Việt Nam	p.22
Bài học 10 : Bài học - Thăm Nha Trang	p.24
Bài học 11 : Đối thoại - Món ăn đặc sản	p.26
Bài học 12 : Lịch sử - Bài học ôn (Vua Hùng - Nhà Trần).....	p.28
Bài học 13 : Bài học - Thành phố Sài Gòn	p.32
Bài học 14 : Đối thoại - Mua nhà	p.34
Bài học 15 : Lịch sử - Lê Lợi (1385 – 1433)	p.36
Bài học 16 : Sự tích Hồ Hoàn Kiếm	p.38
Bài học 17 : Bài học – Đôi bàn tay.....	p.42
Bài học thêm : Hội nghị Diên Hồng	p.44
 Bài học ôn : Số đếm	 p.48
 Văn phạm : Nhân xưng đại danh từ	 p.50
 Bản đồ nam tiến + Niên biểu lịch sử VN.....	 p.52

DỤNG CỤ HỌC SINH

**Ngoài cuốn sách này, các em thiếu nhi cần :
1 cuốn vở khổ A5 để làm bài tập và làm bài kiểm mỗi tuần**

Thành phố Hà Nội

Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam. Trước đây, Hà Nội mang tên là Thăng Long, là kinh đô của các triều vua Lý, Trần, Lê...

Là trung tâm chính trị và văn hoá của Việt Nam, Hà Nội có nhiều di tích lịch sử như : di tích thành Cổ Loa, đền thờ hai bà Trưng, đền thờ Trần Hưng Đạo, trường Quốc Tử Giám - trường đại học đầu tiên của Việt Nam, có bia ghi danh các vị tiến sĩ. Hà Nội có các thắng cảnh như chùa Một Cột, hồ Hoàn Kiếm được nhiều người đến thăm viếng. Ngoài ra, Hà Nội còn có một khu phố xưa gồm 36 phố phường nhỏ hẹp như : phố hàng Giấy, phố hàng Nón, phố hàng Bạc v.v...

Ngày nay bên cạnh các công trình kiến trúc lớn mang sắc thái Âu châu như Nhà hát lớn, nhà Đấu Xảo và Nhà thờ Lớn (được ví như nhà thờ Đức Bà Paris thu nhỏ) của thời thuộc địa, rất nhiều cao ốc và khách sạn lớn được mọc lên, mang lại cho thành phố Hà Nội một dáng vẻ hiện đại hơn.

Dân số Hà Nội hiện nay tính theo năm 2019 có khoảng trên 8 triệu người, đứng thứ 2 trên cả nước.



Hồ Hoàn Kiếm



Câu hỏi :

1- Tìm điểm đặc biệt của thành phố Hà Nội.

.....

.....

2. Thành phố Hà Nội thuộc miền nào của Việt Nam ?

.....

.....

3. Kể hai di tích lịch sử ở thành phố Hà Nội.

.....

.....

4. Kể hai công trình kiến trúc (xây cất) ở thành phố Hà Nội.

.....

.....

5. Khu phố xưa của Hà Nội có điểm nổi bật nào ?

.....

.....



Nhà Thờ Chính Tòa



Trường Quốc Tử Giám

Đối thoại - Hỏi ý kiến

Chị đã đến **Văn Miếu** chưa ?

Chưa, tôi chưa bao giờ đến. Còn anh ?

Tôi đã đến hai lần rồi.

Vậy sao ! Anh đi với ai ?

Tôi chẳng đi với ai. Tôi đi một mình thôi.

Anh đến đó bằng cách nào ?

Tôi lấy xe buýt.

Anh thấy nơi đó như thế nào ?

Văn Miếu là nơi cổ kính và trang nghiêm.

Bài làm ứng dụng :

Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu xanh :

(có thể đổi tên cho thích hợp)

- chùa Một Cột ; hồ Hoàn Kiếm ; thành Cổ Loa...

- Tôi mò đường và đi bộ ; Tôi lấy xe tắc xi ; Tôi đi xe đạp....

- nhỏ / to ; xấu / đẹp / thơ mộng ; ồn ào / yên tĩnh ; hiện đại / cổ kính / trang nghiêm....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Địa lí

Biển Việt Nam

Biển Việt Nam thuộc Thái Bình Dương và được gọi là biển Đông vì nằm về phía đông của nước Việt Nam. Bờ biển Việt Nam dài khoảng 3 260km.

Biển Việt Nam có khoảng 4 000 đảo lớn, nhỏ như đảo Phú Quốc, đảo Côn Sơn, đảo Phú Quý, hòn Trống Mái, đảo Bạch Long Vĩ, cù lao Chàm, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa,...

Từ Bắc xuống Nam, bờ biển Việt Nam có nhiều hải cảng cho tàu bè ra vào như hải cảng (ở thành phố) Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn và quân cảng Cam Ranh.

Bờ biển Việt Nam có nhiều bãi biển rất đẹp như : bãi biển Đồ Sơn, Sầm Sơn, Lăng Cô, Sa Huỳnh, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu, Long Hải,... Các bãi biển thu hút rất nhiều du khách vì không có sóng lớn, nước biển trong xanh, ấm áp, bãi cát mịn, nắng chan hoà.

Việt Nam còn nổi tiếng với vịnh Hạ Long, như một kỳ quan của thế giới với các hang động thạch nhũ lóng lánh, có thuyền đưa du khách vào xem bên trong được.

Câu hỏi :

1- biển Việt Nam thuộc đại dương nào ?

.....

2- Đảo phú quốc nằm ở đâu ?

.....

3- kể tên và đánh dấu trên bản đồ ba bãi biển.

.....

4- Việt Nam có bao nhiêu hải cảng lớn ? Kể tên.

.....

5- Vịnh Hạ Long thuộc miền nào của nước Việt Nam ?

.....



Anh em phải đùm bọc nhau

Một ông lão làm ruộng, có bốn người con trai. Một hôm, ông gọi cả bốn người lại trước một cái bàn, trên để một bó đũa và một túi bạc. Ông bảo :

- Hễ đũa nào bẻ gãy được bó đũa này, thì ta cho túi bạc.

Bốn người con, mỗi người thử một lượt, không ai bẻ được.

Ông già bèn cời bó đũa ra, bẻ từng chiếc một, thì bẻ gãy như chơi.

Các con nói rằng :

- Nếu bẻ từng cái một thì chẳng khó gì.

Người cha bảo rằng :

- Nay các con, như thế thì các con biết rằng : muốn có sức mạnh thì phải hợp quần. Khi ta chết rồi, thì các con phải nhớ đến chuyện bó đũa này. Các con phải thương yêu nhau, đùm bọc lấy nhau, thì mới đủ thể lực mà đối với người ngoài.

Giải nghĩa :

- Túi bạc :

- Thử một lượt :

- Hợp quần :

- Sức mạnh :

Đại ý : Muốn có sức mạnh thì phải đoàn kết.

Câu hỏi :

1- Gia đình ông lão có mấy người con ?

.....

2- Người cha nói gì với các con ?

.....

3- Tại sao không ai bẻ gãy được bó đũa ?

.....

4- Câu chuyện này có ý khuyên ta điều gì ?

.....

Bài tập : viết lại và thêm dấu

Bàn Tay

Bàn tay em năm ngon.

Có ngon ngắn, ngon dài.

Như anh em một nhà.

Có kẻ hơn người kém.

Nhưng cùng một mẹ cha.

Phai thương yêu đoan kết.

Mời thật là khôn ngoan.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Những quyết định đẹp đẽ

Cha tuyên bố hùng hồn :

– Ngày đầu năm là ngày quyết định những việc to tát. Năm nay, cha hứa sẽ sơn lại tường của tất cả các phòng trong nhà mình.

Mẹ reo lên :

– Tuyệt vời ! Nếu vậy thì em sẽ để anh xem ti vi, coi bóng đá mà không cần nhàn gì hết.

Bà đồng tình với mọi người và bảo :

– Bà hứa tuần nào cũng làm khoai tây chiên cho Dũng và cả nhà ăn... và sẽ bớt các món có rau, củ đi. Bà làm ít nhất một tuần một lần.

Thanh Dũng mừng quá, góp ý :

– Hết xấy, con cào cào nhấy ! Vậy thì con cũng hứa sẽ không nói bậy nữa!

Ờ... ờ... con hứa sẽ bỏ dần dần ...

Thanh Vân cũng tham dự :

– Còn em thì sẽ không châm chọc anh Dũng nữa ...

.....Thình lặng

Cả nhà nhìn ông, chờ đợi ...

Bà hỏi ông :

– Thế còn ông, ông hứa điều gì nào?

Ông xoa đầu, vừa cười vừa đáp :

– Ờ, ờ, ông hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ là... nhắc nhở mọi người khi có ai quên không giữ lời hứa !

*(Trích 365 truyện ông kể cháu nghe – Jacquelin Bovy
Phạm Toàn dịch)*

Bài làm :

- 1) Mỗi học sinh tự đọc thầm.
- 2) Giải nghĩa những từ in đậm.
- 3) Phân biệt rau, củ. Học sinh cho thí dụ (rau là lá cây, củ là thực vật đào dưới đất)
- 4) « **vừa cười vừa đáp** ».

Tìm các cặp động từ tương ứng để làm câu với thành ngữ : « vừa....vừa... »

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Địa lí

Sông ngòi Việt Nam

Nước Việt Nam được chia làm ba miền: Bắc, Trung, Nam và có một mạng lưới sông ngòi dày đặc (2.360 con sông dài trên 10 km). Hai sông lớn nhất là **sông Hồng** và **sông Mê Kông** tạo nên hai vùng đồng bằng rộng lớn và phì nhiêu cho hai miền Nam Bắc. Dưới đây là những con sông lớn đặc trưng cho 3 miền đất nước :

1) Miền Bắc, **sông Hồng** phát nguồn từ Trung Quốc, chảy vào nước ta với nhiều nhánh khác nhau và khi chảy gần đến Hà Nội, các nhánh sông hợp lại thành một dòng. Vì chứa nhiều phù sa làm cho nước sông có màu đỏ nhạt nên được gọi là sông Hồng. Ngoài ra còn có **sông Thái Bình** gồm ba con sông hợp lại (ở Phả Lại) là **sông Cầu**, **sông Thương**, **sông Lục Nam**.

Đặc biệt là **sông Bạch Đằng**, nổi danh vì có ba chiến thắng làm vẻ vang dân tộc (năm 938 Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán, năm 981 vua Lê Đại Hành đánh thắng quân Tống và năm 1288 Trần Hưng Đạo chiến thắng quân Nguyên).

2) Miền Trung, các con sông đều bắt nguồn từ dãy Trường Sơn và đổ ra biển Đông. Quen thuộc nhất là **sông Hương**, chảy qua thành phố Huế với cây cầu Trường Tiền nổi tiếng trong thi ca và hội họa.

Sông Mã chảy qua Thanh Hoá. Đây là sông có đồng bằng rộng nhất miền Trung. Hai con sông được ghi vào lịch sử vì đã từng được chọn để chia đôi đất nước : **Sông Gianh** trong thời Trịnh Nguyễn phân tranh và **Sông Bến Hải**, nằm trên vĩ tuyến 17, ranh giới của hai miền Nam-Bắc (1954-1975).

3) Và miền Nam, **sông Mê Kông** là một trong những con sông dài nhất trên thế giới, bắt nguồn từ Trung Quốc, chảy qua Lào, Myanma (Miến Điện), Thái Lan và Campuchia. Đến miền Tây Nam nước ta thì được chia thành hai nhánh là Tiền giang và Hậu giang, rồi chảy ra biển Đông theo chín nhánh sông ví như chín con rồng. Vì thế được gọi là sông Cửu Long. (Cửu = chín, Long = Rồng)

Ở miền Đông Nam bộ có **sông Đồng Nai**, **sông Thị Vải**, **sông Bé**. **Sông Sài Gòn** là một nhánh sông Đồng Nai chảy qua thành phố Sài Gòn. Sông Thị Vải là nơi tập trung các cảng chính của miền Nam. Sông Bé và sông Đồng Nai có sức chứa lượng thủy năng dồi dào (như thủy điện Trị An, thủy điện Thác Mơ, thủy điện Srok Phu Miêng, v.v...)



Bài làm :

Chia nhóm ra để viết và làm chung một bài thuyết trình ngắn (mini-exposé) nói về sông ngòi của từng miền. Cần giải nghĩa với bản đồ.

Giới thiệu gia đình

Xin chào, tôi tên là Tú. Tôi đang là sinh viên trường đại học Y - Hà Nội. Sở thích của tôi là nghe nhạc, và chơi thể thao. Tôi rất thích chơi bóng đá và bơi. Tôi thường chơi bóng đá với bạn và đi bơi vào thứ bảy, chủ nhật. Tôi cũng rất thích các buổi trình diễn của các ca sĩ nhạc trẻ. Các anh chị ấy nhảy giỏi và hát hay lắm.

Gia đình của tôi có bảy người : ông nội, bố, mẹ, chị Thu, chị Xuân, cháu Ly và tôi. Bố tôi là bác sĩ và mẹ tôi là y tá. Tuần này bố mẹ tôi không đi làm, bố mẹ tôi ở nhà nghỉ. Ông nội của tôi năm nay đã 70 tuổi, ông rất vui tính. Ông rất thích đọc sách và đi bơi với tôi. Hai chị của tôi rất đẹp. Chị Xuân 25 tuổi và chị Thu 29 tuổi. Chị Thu là giáo viên và chị Xuân là công nhân.

Chị Thu đã lấy chồng và có một con gái. Cháu tên là Ly, rất dễ thương. Gia đình chị ở căn hộ cùng tầng với chúng tôi. Chị Xuân chưa lấy chồng nhưng đã có bạn trai. Anh ấy là kỹ sư điện tử. Năm sau anh và chị ấy sẽ làm đám cưới.

Gia đình tôi thường thức dậy lúc 6 giờ sáng. Bố tôi, tôi và ông nội chạy bộ, mẹ và các chị làm món ăn sáng. Sau đó gia đình chúng tôi ăn sáng rồi tôi đến trường, chị Xuân và chị Thu đi làm. Buổi trưa, tôi ăn cơm với gia đình nhưng chị Xuân và chị Thu không ăn cơm ở nhà. Buổi tối, các chị ấy thường về nhà lúc 6 giờ tối. Chúng tôi ăn tối, xem ti vi và chơi với cháu Ly. Tôi thường về phòng lúc 9 giờ tối, đọc sách và làm bài. Tôi đi ngủ lúc 12 giờ đêm.

A- Hãy chọn 1 câu trả lời thích hợp cho mỗi câu hỏi. Viết câu trả lời em đã lựa chọn

1-Sở thích của Tú là gì ?

- a) Sở thích của bạn ấy là chơi đàn.
- b) Bạn ấy thích nghe nhạc, chơi thể thao
- c) Tú thích bơi và đọc sách.

2- Tú thích chơi môn thể thao nào ?

- a) Tú thích chơi bóng chuyền.
- b) Bạn ấy thích chơi bóng đá và bơi
- c) Tú thích chơi bơi và bóng đá

3- Người chị thứ hai của Tú tên là gì ?

- a) Chị ấy tên là Xuân.
- b) Chị ấy tên là Thu.
- c) Các chị ấy tên là Thu và Xuân

c) Anh ấy làm kĩ sư.

d) Anh ấy là bác sĩ.

4- Bố mẹ Tú có đi làm tuần này không ?

- a) Không, bố mẹ bạn ấy ở nhà.
- b) Không, bố mẹ bạn ấy đi làm.
- c) Bây giờ, bố mẹ tôi ở nhà.

8- Chị Thu và Xuân có ăn trưa ở nhà không ?

- a) Không, hai chị ấy không ăn trưa ở nhà.
- b) Buổi trưa, tôi ăn trưa với gia đình.
- c) Chị Thu và chị Xuân có ăn trưa ở nhà.

5- Ông nội Tú thích làm gì ?

- a) Ông thích đi bơi với tôi và đọc sách.
- b) Ông rất vui tính.
- c) Ông thích đi bơi với Tú và đọc sách.

9- Buổi tối Tú thường làm gì ?

- a) Buổi tối Tú thường đọc sách và đi ngủ lúc 12h đêm.
- b) Tú thường xem ti vi, chơi với cháu Ly, sau đó về phòng làm bài tập.
- c) Tú thường chơi với cháu Ly.

6- Tại sao Tú thích các ca sĩ nhạc pop ?

- a) Vì các anh ấy nhảy giỏi và hát hay.
- b) Tại sao các anh ấy nhảy giỏi và hát rất hay.
- c) Vì chúng anh ấy rất nhảy giỏi và hát rất hay.

10- Buổi sáng sớm, ông nội Tú có tập thể thao không ?

- a) Buổi sáng, tôi và bố tôi và ông nội chạy bộ.
- b) Không, ông nội Tú thích đọc sách và bơi.
- c) Có, ông nội thường chạy bộ với Tú và bố.

7- Bạn trai của chị Xuân làm nghề gì ?

- a) Chị Xuân là công nhân.
- b) Anh ấy là kĩ sư.

B- Trả lời các câu hỏi sau :

Ngoài giờ học, em có thú tiêu khiển (loisirs) nào ? Em thích hoặc chơi môn thể thao nào ? Em có giúp ba mẹ em trong các việc nhà không ?

.....

Đổi thoại - Tiếp khách

Chủ nhà : Chào bà.

Khách : Chào ông.

Chủ nhà : Bà là ai ?

Khách : Tôi là Minh.

Chủ nhà : Chào bà Minh ! Dạ, bà tìm ai ?

Khách : Tôi tìm bà Năm.

Chủ nhà : Mời bà vào và xin chờ một chút.

Khách : Cám ơn ông.

Chủ nhà : Bà dùng trà không?

Khách : Không. Tôi không uống trà.

Chủ nhà : Vậy, bà uống cà phê không ?

Khách : Dạ, cám ơn cô, tôi cũng không uống cà phê.

Chủ nhà : Thế, bà uống gì ?

Khách : Ông có nước cam không ?

Chủ nhà : Có. Mời bà dùng.

Khách : Dạ, cám ơn ông!



Bài làm ứng dụng :

Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu xanh : (có thể đổi tên cho thích hợp)

Nước dừa, nước suối, nước cam, nước chanh, nước mía nước bưởi, nước xoài,
nước dưa hấu...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Địa lí

Ngư nghiệp Việt Nam

Ngư nghiệp là một ngành kinh tế trong lãnh vực sản xuất thủy sản. Nó có chức năng khai thác hay nuôi trồng các loài thủy sản trong ao, hồ, sông và biển.

Thủy sản nước ngọt được biết đến nhiều như cá trê, cá lóc, cá chép ... Thủy sản nước mặn như cá thu, cá mè, cá nục,...và còn nhiều loại tôm, tép, cua, ghẹ, sò, ốc khác nữa.

Nước ta có bờ biển dài 3260 km, thuộc Thái Bình Dương. Vùng biển này vốn có những dòng hải lưu chứa nhiều tiểu sinh vật cùng rong rêu nên thu hút nhiều tôm cá lớn nhỏ.

Nhờ hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt nên sinh hoạt ngư nghiệp của người dân từ ngàn xưa đã rất đa dạng và sống động. Người dân còn biết chế biến từ thủy sản thành nguồn thức ăn vừa giữ lâu được, vừa giàu chất đạm.

Nguồn thức ăn đó gồm các loại khô cá, khô mực, các loại mắm như mắm ruốc, mắm tôm, mắm lóc, mắm sặc, cùng các loại cá mặn, cá hấp v.v...và v.v...

Trong bữa cơm thường ngày của người dân cũng thường có các món ăn đơn sơ nhưng rất ngon từ thủy sản như tôm kho tộ, canh chua cá lóc, cá trê chiên ăn nước mắm gừng hay cá thu chưng tương.

Ngoài ra, Phan Thiết và Phú Quốc là hai địa danh sản xuất nước mắm ngon, nổi tiếng trong và ngoài nước.

Giải thích:

- Ngư nghiệp : một nghề nuôi trồng, khai thác các loài thủy sản.
- Thủy sản : những vật thể hay sinh vật đến từ sông ngòi và biển cả.
- Hải lưu : dòng nước chảy trong biển
- Thực phẩm : thức ăn, đồ ăn
- Chế biến : làm ra, chế tạo ra
- Thu hoạch : Kết quả có được sau khai thác hay nuôi trồng
- Kênh : dòng nước do người ta đào ra (để nối 2 dòng sông hay đưa nước đến 1 nơi mong muốn)
- Rạch : dòng nước nhỏ có trong tự nhiên
- Đa dạng : nhiều thứ, nhiều loại
- Sản xuất : làm ra với số lượng lớn
- Chưng : nấu chín bằng hơi nước



Thăm Nha Trang

Nha Trang nằm ven bờ biển trung phần, là thành phố du lịch của Việt Nam.

Tôi đến đây vào buổi chiều mùa hạ.

Giờ này nhiều người đã ra dạo mát ngoài bãi biển. Tuy nhiên, phố xá cũng không kém vẻ náo nhiệt, nhất là ở phố chợ. Hai bên con đường nhựa thẳng tắp, san sát những cửa hàng tạp hóa, cửa hiệu bán lâm sản và hải sản.

Sau khi đi thăm viện Pasteur, Hải Học Viện, trường Đại Học Hải Quân, tôi ra bãi biển. Trên bãi cát hình bán nguyệt nằm dài giữa hai hàng dừa và phi lao, những tà áo đủ các màu bay phất phới. Ngoài xa, những cánh buồm trắng in trên nền trời trong xanh; những hòn đảo, nhất là hòn Chồng - lô nhô trên mặt nước biển phẳng lặng, thấp thoáng những bóng chim Hải Âu bay về.

Câu hỏi :

1- Nha Trang nằm ở đâu trong bản đồ Việt Nam ?

.....

2-Tìm điểm khác biệt của thành phố Nha Trang so với thành phố Sài Gòn.

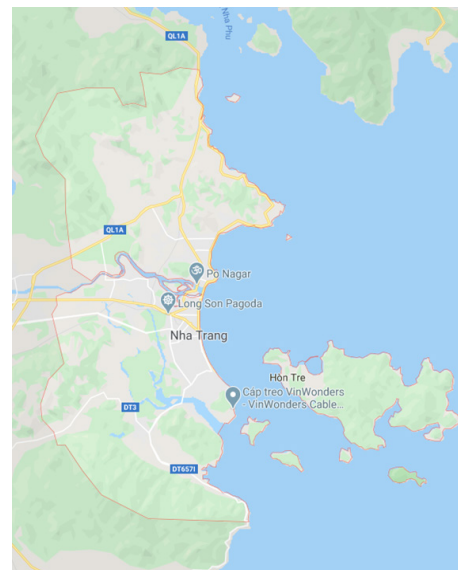
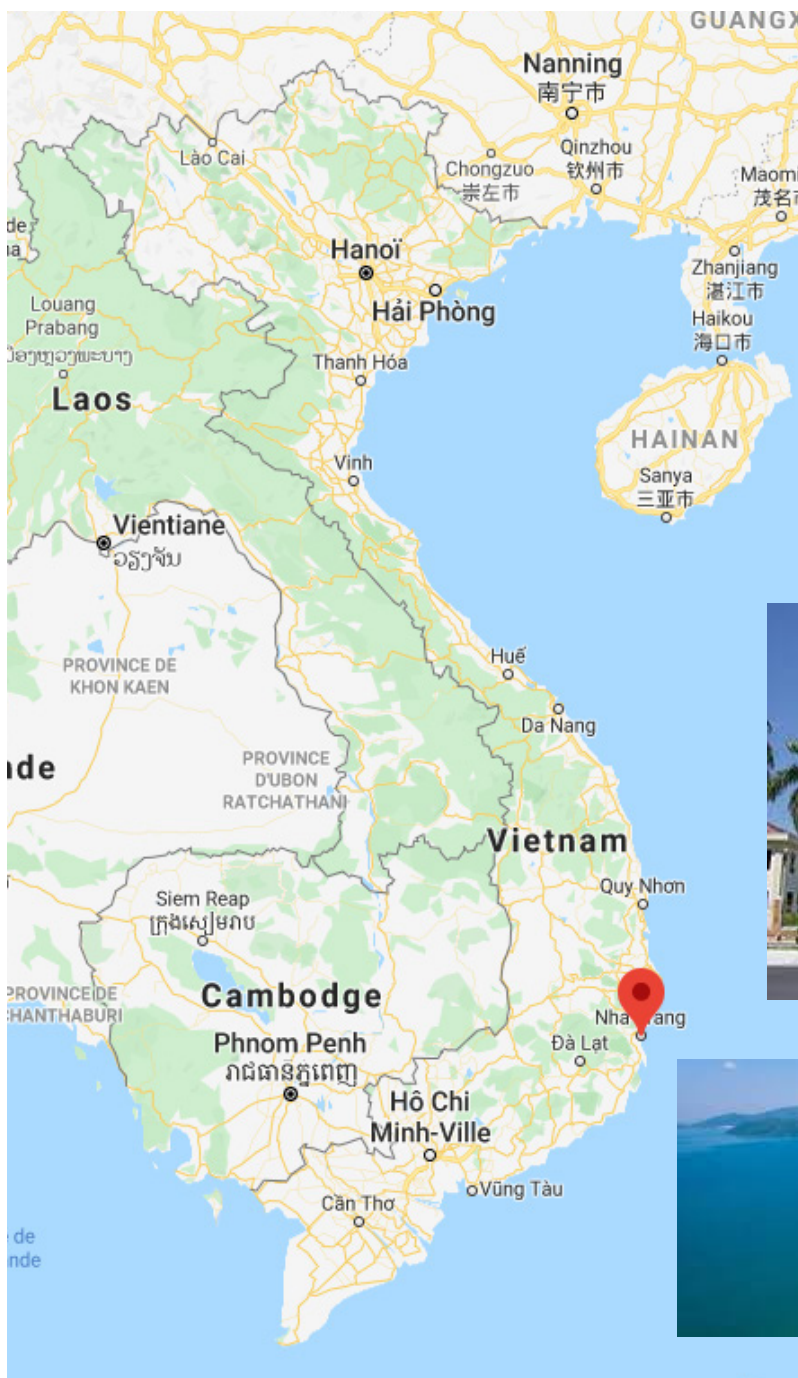
.....

3- Nha Trang có trường Đại học nào ?

.....

4- Theo em, thành phố Nha Trang có tầm quan trọng không ? Tại sao ?

.....



viện Pasteur



Đối thoại – Món ăn đặc sản

- Đi thăm **Văn Miếu** xong rồi, mình đi ăn không anh ? Anh đói chưa ?
- Chưa, anh chưa đói lắm. Còn em?
- Em đói lắm rồi.
- Vậy mình đi ăn thôi.
- Hay quá, mình tìm ăn một món đặc sản hả anh ?
- Gần đây có một tiệm ăn nổi tiếng là ngon.
- Anh đã ăn ở đó chưa ?
- Anh đã ăn nhiều lần rồi. Tiệm này nấu **phở** rất ngon.
- Tuyệt quá ! Mình đi thôi anh !



Văn Miếu Quốc Tử Giám



Lăng vua Khải Định ở Huế

Bài làm ứng dụng :

Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu xanh về địa danh và món ăn đặc sản, ví dụ Chùa một cột.

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Chùa một cột



Lịch sử

Tóm lược lịch sử Việt Nam

Lịch sử Việt Nam có thể được chia thành 6 giai đoạn :

1- Các vua Hùng dựng nước :

Nước Văn Lang bắt đầu cách đây gần 5 000 năm.

Thời đó thuộc về huyền sử, vì không có sách sử nào ghi lại, nhưng được dân gian kể lại qua các câu chuyện :

- Lạc Long Quân và bà Âu Cơ (Lạc Long Quân là Hùng Vương 2)
- sự tích trầu cau (thời Hùng Vương 4)
- sự tích bánh chưng – bánh dày (thời Hùng Vương 6)
- sự tích quả dưa đỏ (thời Hùng Vương 10)
- Sơn Tinh - Thủy Tinh (thời Hùng Vương 18)

2- Từ An Dương Vương tới Hai Bà Trưng :

Sách sử có chép rằng năm 257 trước Công Nguyên, An Dương Vương thay Hùng Vương làm vua, đổi tên nước là Âu Lạc. An Dương Vương xây thành Cổ Loa, làm cung nỏ, bắn tên đầu bịt đồng để giữ nước.

Đến năm 207 trước Công Nguyên thì mất nước vào tay Triệu Đà (xem chuyện Mỵ Châu và Trọng Thủy).

Từ năm 40 đến năm 43, nước ta lại được độc lập nhờ Hai Bà Trưng. Trưng Trắc và Trưng Nhị cũng thuộc dòng dõi Hùng Vương.

3- Một ngàn năm Bắc thuộc :

Thật ra thời kì này kéo dài gần 900 năm. Đó là thời kì nước ta bị Trung Hoa (phương Bắc) đô hộ, bắt đầu năm 43 và kéo dài đến năm 938.

Trong suốt 9 thế kỉ, những cuộc khởi nghĩa thường xuyên, chống lại guồng máy thống trị phương Bắc đã nhắc nhở cho người Việt rằng chúng ta là một dân tộc có nguồn gốc và văn hóa khác người Trung Hoa, chúng ta có một lãnh thổ riêng cần được bảo vệ. Những cuộc khởi nghĩa đó đã hun đúc nên tinh thần tự chủ, lòng yêu nước, tình thương giống nòi, niềm tự hào dân tộc.

Năm 938, Ngô Quyền dùng kế đóng cọc nhọn dưới lòng sông Bạch Đằng đánh tan quân Nam Hán, đã mở ra một thời kì độc lập lâu dài cho nước ta.

4- Các triều đại phong kiến :

Đây là thời gian nước ta được độc lập với các triều đại :

968	980	Đinh :	Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn Mười Hai Sứ Quân
980	1009	Lê :	Lê Đại Hành phá tan quân Tống
1010.....	1225	Lý :	Lý Thường Kiệt đánh Tống, bình Chiêm
1225	1413	Trần :	Nhà Trần 3 lần đại thắng quân Nguyên

Độc thêm

1400	1407	Hồ :	Nhà Hồ mất nước vào tay giặc Minh
1428	1788	Lê :	Lê Lợi đuổi giặc Minh
1527	1667	Mạc :	Chúa Trịnh và chúa Nguyễn phò vua Lê đánh nhà Mạc
1778	1802	Tây Sơn :	Nguyễn Huệ đại thắng quân Thanh
1802	1945	Nguyễn :	từ thời này, nước ta mang tên là Việt Nam

5- Thời kì Pháp thuộc :

Từ năm 1886 đến năm 1945, Pháp đô hộ Đông Dương (Indochine) gồm Việt Nam, Lào và Cam-Bốt. Nước ta bị Pháp chia thành Bắc Kì, Trung Kì và Nam Kì.

6- Giai đoạn 1945-1975 :

- 1945 – 1954 : chiến tranh Việt – Pháp, kết thúc bằng trận Điện Biên Phủ.
Hiệp định Genève chia đôi đất nước (lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới) :
 miền Bắc (thủ đô là Hà Nội) thuộc khối cộng sản
 miền Nam (thủ đô là Sài Gòn) thuộc khối tự do
- 1954 – 1975 : Chiến tranh Miền Nam (thể chế Cộng hòa) - Miền Bắc (thể chế Cộng Sản)»
- ngày 30-4-1975 : cộng sản chiếm miền Nam.
- Năm 1976 : Nước Việt Nam được thống nhất, mang tên là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Nhìn lại lịch sử Việt Nam để nhớ ơn cha ông chúng ta đã dựng nước và giữ nước. Mỗi người Việt Nam, dù ở trong nước hoặc ngoài nước đều có bổn phận phát triển đất nước, đem lại tự do hạnh phúc cho toàn dân.

Câu hỏi :

1- Theo huyền sử, các vua Hùng truyền được bao nhiêu đời, từ khoảng năm nào đến năm nào ? Thời đó, nước ta mang tên là gì ?

.....
.....

2- Sau các vua Hùng, ai đã làm vua ? và đổi tên nước là gì ?

.....
.....

3- Hai Bà Trưng đã dành được độc lập từ năm nào đến năm nào ?

.....
.....

4- Sau 900 năm bị phương Bắc đô hộ, ai đã chiến thắng quân Tàu trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập lâu dài cho nước Nam ?

.....
.....

5- Kể tên, theo thứ tự thời gian, các triều đại phong kiến của nước ta.

.....
.....

6- Nước ta mang tên là Việt Nam từ năm nào ?

.....
.....

7- Nước Việt Nam bị Pháp đô hộ từ năm nào đến năm nào ?

.....
.....

8- Chiến tranh Việt – Pháp diễn ra từ năm nào đến năm nào ? và kết thúc bằng sự kiện gì ?

.....
.....

9- Chiến tranh hai miền Nam Bắc diễn ra từ năm nào đến năm nào ? và kết thúc bằng sự kiện gì ?

.....
.....

10- Là người mang nguồn gốc Việt, chúng ta có bốn phận gì ?

.....
.....

Thành phố Sài Gòn

Sài Gòn là một trong hai thành phố lớn nhất Việt Nam đồng thời là một trong những trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá và giáo dục quan trọng nhất của Việt Nam. Thành phố Sài Gòn đổi thành tên thành phố Hồ Chí Minh năm 1975 với dân số theo thống kê năm 2019 là trên 8 990 000 người.

Tuy không có những di tích lịch sử nhưng Sài Gòn lại có những công trình xây cất đẹp như dinh Thống Nhất (dinh Độc Lập), nhà thờ Đức Bà, Bưu điện thành phố, tòa Đô Chính cũ,... Sài Gòn còn có nhiều chợ đông đúc như chợ Bến Thành, chợ Bình Tây,... Thương cảng Sài Gòn lúc nào cũng tấp nập với nhiều tàu bè nước ngoài. Ngoài ra Sài Gòn còn có một phi trường quốc tế là phi trường Tân Sơn Nhất hàng năm đón nhận vô số du khách đến từ khắp nơi trên thế giới.

Trước 1975, Sài Gòn đã từng là thủ đô của nước Việt Nam Cộng Hoà. Bây giờ, thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc trung ương, được xếp loại đô thị đặc biệt của Việt Nam, cùng với thủ đô Hà Nội.



Nhà thờ Đức Bà



Câu hỏi :

1- Tìm điểm đặc biệt của thành phố Sài Gòn.

.....

.....

2- Thành phố Sài Gòn thuộc miền nào của Việt Nam ?

.....

.....

3- Kể hai công trình kiến trúc (xây cất) ở thành phố Sài Gòn.

.....

.....



Bưu điện



Chợ Bến Thành

Đối thoại - Mua nhà

- Chào anh. Việc tìm nhà của anh đến đâu rồi ?
- Chào chị, tuần trước tôi đi thăm một căn nhà rất vừa ý.
- Vậy sao ! Nhà có nhiều phòng hả ?
- Nhà này chỉ có hai phòng ngủ và một phòng khách, nhà bếp hơi nhỏ, phòng tắm thì vừa vừa thôi.
- Vậy anh thích nó ở điểm nào ?
- Điểm mà tôi thích là nhà này có cái gác. Tôi có thể làm thêm phòng ngủ.
- Anh thật may mắn. Anh đã mua nó chưa ?
- Chưa, vì giá nhà mắc quá.



Bài làm ứng dụng :

Từng cặp hai người viết lại bài đối thoại. Lựa chọn và thay đổi những từ in màu xanh về sự kiến trúc của căn nhà. Có thể vẽ thêm sơ đồ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Lịch sử

(1385 – 1433)

Lê Lợi



Năm 1407, quân Minh (người Trung Hoa) đánh nước ta, mượn cớ là đánh nhà HỒ để lấy lại cơ nghiệp cho nhà TRẦN. Sau khi đánh bại Hồ Quý Ly, quân Minh lấy hết sách vở, tài vật và bắt cả người tài giỏi của ta đưa về Tàu. Nhà Minh bắt đầu đặt chánh sách **đô hộ** và thu thuế. Dân chúng sống rất là khổ sở.

Bấy giờ ở làng Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa có một nhà nông giàu có tên là Lê Lợi. Ông có tính hào hiệp, khảng khái hay giúp đỡ người nghèo khó. Thấy quân Minh càng ngày càng **hà hiếp** dân chúng, Lê Lợi bèn

chiêu mộ hào kiệt, khởi nghĩa ở Lam Sơn. Ông được nhiều người tài giúp đỡ, trong số đó có Nguyễn Trãi và Lê Lai. Cuộc kháng chiến kéo dài suốt 10 năm (1418-1428) mới thành công.

Lúc đầu, Lê Lợi bị thua luôn. Ba lần ông phải rút quân về Chí Linh và chịu nhiều gian khổ. Sau ông đánh thắng được nhiều trận nên người theo càng ngày càng đông. Các tướng nhà Minh tên là Vương Thông bị vây ở Tây Đô, Liễu Thăng bị chém ở Chi Lăng. Quân Minh lần lượt tan rã, phải rút về nước.

Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi vua lấy hiệu là Lê Thái Tổ, đóng đô ở Thăng Long và đặt tên nước ta là Đại Việt.

Nhà **Hậu Lê**, từ vua Lê Thái Tổ đến Lê Cung Hoàng trị vì được 100 năm (1428 – 1527).

Giải nghĩa :

- Đô hộ : nắm giữ và điều khiển tất cả bộ máy chính quyền
- Hà hiếp : lấn áp, đè nén bằng quyền lực
- Chiêu mộ : tập hợp người để làm một việc gì
- Hào kiệt : người có tài năng và chí khí hơn người bình thường
- Khởi nghĩa : tập hợp lực lượng nổi dậy, lật đổ chế độ đang đô hộ

Câu hỏi :

1- Quân Minh lấy cớ gì sang xâm chiếm nước ta ?

.....

2- Dưới sự cai trị của người Trung Hoa, dân chúng ta sống như thế nào ?

.....

3- Ông Lê Lợi chống quân Minh trong bao lâu ?

.....

4- Khi lên làm vua, ông Lê Lợi đặt tên nước ta là gì ?

.....



Truyện cổ tích

Sự tích Hồ Hoàn Kiếm



Tháp Rùa giữa Hồ Gươm – Hà Nội



Xem phim vẽ : <https://youtu.be/a5M34s1LP7k>

Vào thời giặc Minh đô hộ nước Nam, chúng coi dân ta như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược, thiên hạ căm giận chúng đến xương tủy. Bấy giờ ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân nổi dậy chống lại chúng, nhưng trong buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần nghĩa quân bị thua. Thấy vậy, đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần để họ giết giặc.

Hồi ấy, ở Thanh Hóa có một người làm nghề đánh cá tên là Lê Thận. Một đêm nọ, Thận thả lưới ở một bến vắng như thường lệ. Khi kéo lưới lên, chàng thấy nặng nặng, trong bụng mừng thầm, chắc là có cá to. Nhưng khi thò tay vào bắt cá, Thận chỉ thấy có một thanh sắt; chàng vút luôn xuống nước, rồi lại thả lưới ở một chỗ khác.

Lần thứ hai cất lưới lên cũng thấy nặng tay; Thận không ngờ thanh sắt vừa rồi lại chui vào lưới mình. Chàng lại nhặt lên và ném xuống sông. Lần thứ ba, lại vẫn thanh sắt ấy mắc vào lưới. Lấy làm quái lạ, Thận đưa lại mỗi lửa nhìn xem. Bỗng chàng reo lên :

– Ha ha ! Một lưỡi gươm !

Về sau Thận gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Chàng hằng hái gan dạ không nề nguy hiểm. Một hôm chủ tướng Lê Lợi cùng mấy người tùy tùng đến nhà Thận. Trong túp lều tối om, thanh sắt hôm đó tự nhiên sáng rực lên ở xó nhà. Lấy làm lạ, Lê Lợi cầm lấy xem và thấy có hai chữ “Thuận Thiên” khắc sâu vào lưỡi gươm. Song tất cả mọi người vẫn không biết đó là báu vật.

Một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng chạy tháo thân mỗi người một ngã. Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy một ánh sáng lạ trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là một cái chuôi gươm nạm ngọc. Nhớ đến lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chuôi giắt vào lưng.

Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại tất cả các bạn trong đó có Lê Thận. Lê Lợi mới đem chuyện bắt được chuôi gươm kể lại cho mọi người nghe. Khi đem tra gươm vào chuôi thì vừa như in.

Lê Thận nâng gươm lên ngang đầu nói với Lê Lợi:

– Đây là Trời có ý phó thác cho mình công làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo mình công, cùng với thanh gươm thần này để báo đền Tổ quốc !

Từ đó nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng tiến. Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành khắp các trận địa, làm cho quân Minh bạt vía. Uy thanh của nghĩa quân vang khắp nơi. Họ không phải trốn tránh như trước mà xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương của giặc mới cướp được tiếp tế cho họ. Gươm thần đã mở đường cho họ đánh tràn ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc trên đất nước. Một năm sau khi đuổi giặc Minh, một hôm Lê Lợi – bấy giờ đã làm vua – cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng trước kinh thành. Nhân dịp đó, Long Quân sai rùa vàng lên đòi lại thanh gươm thần. Khi chiếc thuyền rồng tiến ra giữa hồ, tự nhiên có một con rùa lớn nhô đầu và mai lên khỏi mặt nước. Theo lệnh

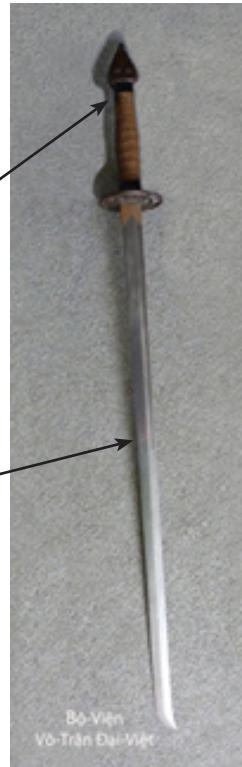
vua, thuyền đi chậm lại. Đứng ở mạn thuyền, vua thấy lưỡi gươm thần đeo bên người tự nhiên động đậy. Con rùa vàng không sợ người, nhô đầu lên cao nữa và tiến về phía thuyền vua. Nó đứng nổi trên mặt nước và nói: “Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!”.

Vua rút gươm quăng về phía rùa vàng. Nhanh như cắt, rùa há miệng đớp lấy thanh gươm và lặn xuống nước. Gươm và rùa đã chìm đáy nước, người ta vẫn còn thấy vật gì sáng le lói dưới mặt hồ xanh.

Từ đó hồ Tả Vọng bắt đầu mang tên là hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.

Giải nghĩa :

- Thiên hạ : mọi người
- Long Quân : vua Rồng
- Thuận Thiên : theo ý trời
- Báu vật : vật quý, có giá trị lớn
- Minh công : một người thủ lĩnh tốt
- Tổ quốc : đất nước
- Bệ hạ : nhà vua
- Hoàn : trả lại
- Gươm : kiếm
- Chuôi gươm
- Lưỡi gươm



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài học : Đôi bàn tay

“Từ hôm đó, tôi có thói quen ngắm nghĩa hai bàn tay của mình. Trước nay, tôi chưa bao giờ quan tâm đến chúng. Tôi sai bảo hai bàn tay làm cái này cái nọ, chép bài, gọt bút chì, gãi lưng, đấm nhau với túi bạn .., đem chiếc ghế từ chỗ này sang chỗ khác..., và thường là sau đó tôi quên mất chúng.

Bây giờ ngồi phoir nằng một mình ngoài vĩa hè, tôi mới có thì giờ nhìn ngắm hai bàn tay của mình. Có bao giờ bạn nhìn ngắm hai bàn tay của bạn không? Nếu có lần nào bạn nhìn ngắm hai bàn tay của bạn, bạn sẽ thấy chúng thật là **ngoan**.

Bạn không cần nói ra miệng, bạn chỉ ra lệnh trong đầu thôi, chẳng hạn “Đưa lên”, bàn tay sẽ nghe lời bạn ngay tức khắc. Cả hai bàn tay đều đưa lên, nếu bạn muốn cả bàn tay trái lẫn bàn tay phải cùng nghe lời. Nếu bạn muốn chúng nắm lại, chúng sẽ nắm lại. Bạn bảo “Tụi bay đứng im, chỉ ngón tay cái nhúc nhích thôi”, ngón tay cái sẽ nhúc nhích trong khi những ngón còn lại không dám cựa quậy.

Nói chung, hai bàn tay của chúng ta rất **đễ thương**, chúng thường nằm im chờ chúng ta sai khiến. Trong khi chúng ta chẳng hề **thương xót** chúng, thỉnh thoảng lại bắt chúng làm những việc nguy hiểm khiến chúng bị trầy xước hoặc chảy máu rất nhiều.

Tôi yêu hai bàn tay của mình lúc tôi ngồi ngắm chúng, thường là vào lúc mẹ tôi vừa cắt móng tay cho tôi xong. Lúc đó những ngón tay giống như những đứa trẻ vừa được tắm gội, trông **sạch sẽ** và gọn gàng.

Hai bàn tay của ta giống như những người bạn thân, luôn chia sẻ với ta mọi vui buồn trong cuộc sống. Bạn cứ ngắm nghĩ mà xem, có phải khi bạn **mừng rỡ** hay phấn khởi, hai bàn tay hăng hái vỗ vào nhau để nhân đôi niềm vui trong lòng bạn. Khi bạn khóc, hai bàn tay lại thay phiên nhau lau khô những giọt lệ lăn tròn trên gò má bạn. Hai bàn tay lúc đó giống như những chú chim vàng anh trong truyện cổ tích, cần mẫn tha từng hạt cườm long lanh trên mặt bạn đem gửi vào nắng, vào gió, vào mưa để một lát sau sự tươi tỉnh lại nhuộm hồng gương mặt mới đây còn tái xanh của bạn.

trích trong tác phẩm « Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh »

tác giả Nguyễn Nhật Ánh

Câu hỏi :

1) Mỗi học sinh tìm động từ và điền vào câu : « tôi sai bảo hai bàn tay, lập tức chúng » Thí dụ : « tôi sai bảo hai bàn tay **xoa đầu** , lập tức chúng **xoa đầu** »

.....

.....

2) Tìm từ trái nghĩa với những từ in đậm trong bài.

.....

.....

.....

3) Viết và giải thích những từ gạch dưới.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4) Viết bài tả « đôi mắt » hoặc « đôi chân » của em.

.....

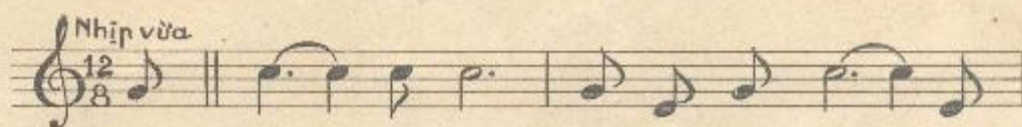
.....

.....

HỘI NGHỊ DIÊN-HỒNG

Nhạc : LƯU-HỮU-PHƯỚC

Lời : VIỆT-TIỀN



(Loa gọi) : Toàn dân ! nghe chẳng ? Sơn - hà nguy biến ? Hận



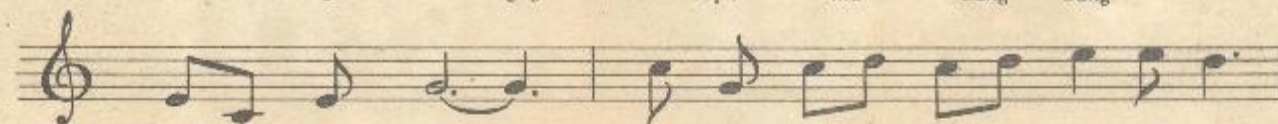
thù đang đẳng, biển thù rung chuyển



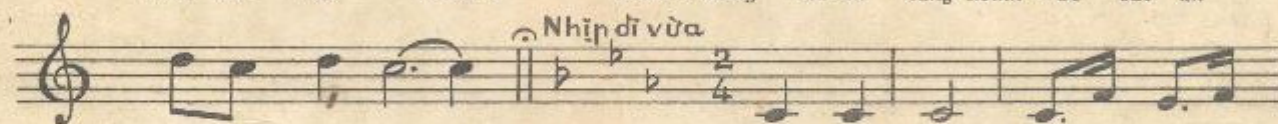
Tướng giầy non sông rền vang tiếng võ câu. Gây oán nghìn thu. Toàn



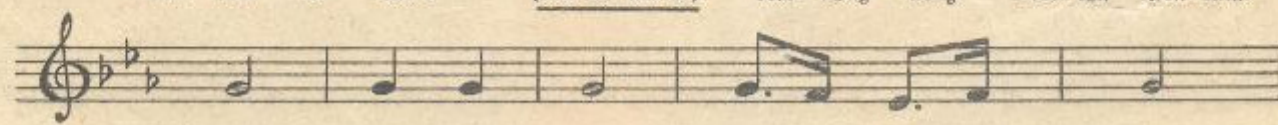
dân ! Tiên Long, Sơn - hà nguy biến ! Hận thù đang đẳng



Nên hoà hay chiến ? Diên - Hồng tàu lên cùng Minh - để báo ân



Hội đầu tư dân ! (Các bà lão đi) Kìa vùng hồng tràn lan trên đỉnh



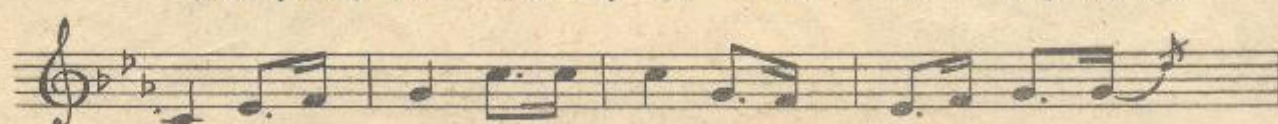
núi. Ôi Thăng - Long ! khởi kinh kỳ phơi phơi



Loa vang vang. Chiều ban truyền bốn phương



Theo gió bay khắp miền sông núi réo đòi. Lòng dân Lạc-



Hồng nhìn non nước yêu quê hương. Giống anh hùng náng cao chí

lớn. Giống anh hùng đua sức trảng cường. Ta lên đường lòng mong tầu

đến long nhan. Giềng Lạc - Hồng xin thề liễu thân liễu

thân ! Đường còn dài. Hòn vương trên quan tái. Xa xa trông

áng mây đầu non Đòai (Hm...Hm) (Hỏi) Trông quân Nguyên tàn phá non

sống nhà. Đột thành trì toan xéo giày lãng miếu. Nhìn bao quân

Thoát lẩn xâm tràn nước ta. Ôi sông núi nhà - rên tiếng muốn dân kêu

la (Hỏi) Trước nhục nước nên hoà hay nên chiến ? (Đáp) Quyết chiến !

(Hỏi) Trước nhục nước nên hoà hay nên chiến ? (Đáp) Quyết chiến ! Quyết chiến

luôn. Cứu nước nhà. Nổi chí dân hùng anh

(Hỏi) Thế nước gầy lầy gì lo chiến chinh ? (Đáp) Hy - sinh ! (Hỏi) Thế nước gầy lầy

gì lo chiến chinh ? (Đáp) Hy - sinh ! Thề liễu thân cho sông núi

(Tất cả thét) Muốn năm lòng uy !

Ngoài những bản thường còn có in riêng 30 bản đặc biệt, trên giấy thật tốt, đánh số từ 1 đến 30. Những bản ấy chỉ để tặng các nhạc sĩ.



Số đếm

0 Không

1 một

2 hai

3 ba

4 bốn

5 năm

6 sáu

7 bảy

8 tám

9 chín

10 mười

11 mười một

12 mười hai

13 mười ba

14 mười bốn

15 mười lăm

16 mười sáu

17 mười bảy

18 mười tám

19 mười chín

20 hai mươi

21 hai mươi một

22 hai mươi hai

23 hai mươi ba

24 hai mươi bốn

25 hai mươi lăm

26 hai mươi sáu

27 hai mươi bảy

28 hai mươi tám

29 hai mươi chín

30 Ba mươi

31 ba mươi một

32 ba mươi hai

33 ba mươi ba

34 ba mươi bốn

35 ba mươi lăm

36 ba mươi sáu

37 ba mươi bảy

38 ba mươi tám

39 ba mươi chín

40 bốn mươi

50 năm mươi

60 sáu mươi

70 bảy mươi

80 tám mươi

90 chín mươi

100 một trăm, **101** một trăm lẻ một, **102** một trăm lẻ hai, **103** một trăm lẻ ba, **104** một trăm lẻ bốn, **105** một trăm lẻ năm, **106** một trăm lẻ sáu, **107** một trăm lẻ bảy, **108** một trăm lẻ tám, **109** một trăm lẻ chín, **110** một trăm mười, **111** một trăm mười một, **115** một trăm mười lăm, **121** một trăm hai mươi mốt, **125** một trăm hai mươi lăm..

1000 một ngàn
1005 một ngàn *không trăm lẻ* năm
1010 một ngàn *không trăm* mười
1100 một ngàn một trăm
1200 một ngàn hai trăm
10 000 mười ngàn
1 000 000 một triệu
1 000 000 000 một tỉ

Lưu ý :

- Ngàn = nghìn
- Sách lịch sử hay dùng chữ vạn thay cho mười ngàn :
 $+ 10\ 000 = 1 \text{ vạn}$
 $+ 100\ 000 = 10 \text{ vạn}$

Nhân xưng đại danh từ

Pronoms personnels

Để giữ lễ phép, người ta xưng hô như có mối dây liên hệ trong họ hàng. Khi người này nói chuyện với người khác, các nhân xưng được thay đổi theo:

- **Tuổi tác giữa hai người.** (người lớn tuổi làm anh, người nhỏ tuổi làm em)
- **Phái nam hoặc phái nữ.** (anh- chị /em)
- **Mối quan hệ tình cảm thân thiết.** (bạn gái của mẹ được gọi bằng dì; bạn trai của ba được gọi bằng chú hoặc bác; ...)
- **Cấp bậc trong xã hội :**
 - ❖ Cha (xưng con) - thầy-sơ(xưng em)
 - ❖ Huynh trưởng: gọi anh hoặc chị (xưng em nếu là TN; xưng cô, chú.. nếu là phụ huynh)
 - ❖ Thầy cô giáo: gọi thầy- cô (xưng em nếu là học sinh, xưng tôi nếu là phụ huynh)

Ghi chú :

- **Xưng hô lễ phép :** phong tục muốn rằng người nhỏ tuổi hơn phải xưng hô rất lễ phép với người lớn tuổi : (“em” không được gọi “anh/chị ” bằng “nó”nhưng anh chị lại có thể gọi em bằng “nó”)

« nó, thằng đó, con đó, tụi nó..» người vai lớn được dùng trong khi người vai nhỏ dùng thì bị xem là hỗn.

- **Xưng hô khách sáo :** khi chưa quen biết nhiều thì cứ coi như người ta lớn hơn mình và nhún nhường xưng em.

- **Mình (= on) :** tôi (văn nói) / **Mình :** gọi vợ hoặc chồng: mon corps, mon autre moitié ..

- **Tên gọi :** có thể thay thế bất cứ ngôi nào (un nom propre peut substituer n'importe quelle personne)

- Bảng dưới đây giải thích một cách tổng quát các ngôi thứ giúp phân biệt giữa các ngôi số nhiều và số ít.

Nhân xưng đại danh từ Ngôi thứ nhất số ít	Bình thường, lịch sự (neutre) Tôi (tui) Em, con, anh, chị, em, bác, chú, cô, dì, ông, bà, cha, mẹ, ... Mình	Không lịch sự (Informel) Tao / tớ / ta ↓ ↓ ↓ Mày / mi, / người
Ngôi thứ hai số ít	Anh, chị, em, bạn, bác, chú, cô, dì, ông, bà, em, con ... Ngài (cho vua, Chúa..)	
Ngôi thứ ba số ít	(Anh, chị, em, bạn, bác, chú, cô, dì, ông, bà, em, con, ...) ấy (đó) người ấy (khi không biết tên) Người (viết hoa) (cho vua, Chúa..)	Nó, y, hắn, gã
Ngôi thứ nhất số nhiều	Chúng tôi, chúng ta, chúng con, ba mẹ, ông bà .. bọn (tụi, mấy) (anh, chị ..) bọn (tụi) (tôi, mình)	Chúng tao, chúng tớ,
Ngôi thứ hai số nhiều	Các (Anh, chị, em, bạn, bác, chú, cô, dì, ông, bà, em, con, ...) bọn (tụi, mấy) (tôi, anh, chị..)	Chúng mày, chúng mi, các người
Ngôi thứ ba số nhiều	Họ Các (Anh, chị, em, bạn, bác, chú, cô, dì, ông, bà, em, con ...) ấy (đó)	Chúng nó, tụi nó, bọn nó

Nhận xét :

1) Trong phúc âm, Chúa Giêsu xưng bằng « ta » và gọi người khác là « người, các người ». Các môn đệ gọi Chúa bằng « Ngài ». Khi kể về Chúa thì các Thánh sử gọi Chúa là « Người » (viết hoa, ngôi thứ ba)

2) Đôi khi, ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai được xác nhận theo vị trí các từ trong câu.

Thí dụ: «con yêu cha mẹ» có thể viết ngược lại thành «cha mẹ yêu con» : cùng từ nhưng ngôi thứ thay đổi.

❖ Phân tích các câu sau :

- Số ít (viết hay nói) : **con** yêu cha mẹ / cha mẹ yêu **con**
- Số nhiều(văn viết) : **Chúng con** yêu cha mẹ / cha mẹ yêu **các con**
- Số nhiều(văn nói) : **Tụi con** yêu cha mẹ / cha mẹ yêu **tụi con**

Ngôi thứ hai số nhiều : «**tụi bây**»(người lớn đang quạu), « **tụi con** » (người lớn đang vui)...

3) Xưng hô thân mật : Ngôi thứ ba thứ ba số ít, trong văn nói của người miền Nam : **anh ấy = ảnh, cô ấy = cổ, « ông ấy, bà ấy » = « ổng, bả »...**

Ngoài ra còn có « **anh ấy** »= « **anh ta** »(chị ta, cô ta, bà ta, ông ta, hấn ta) nữa.

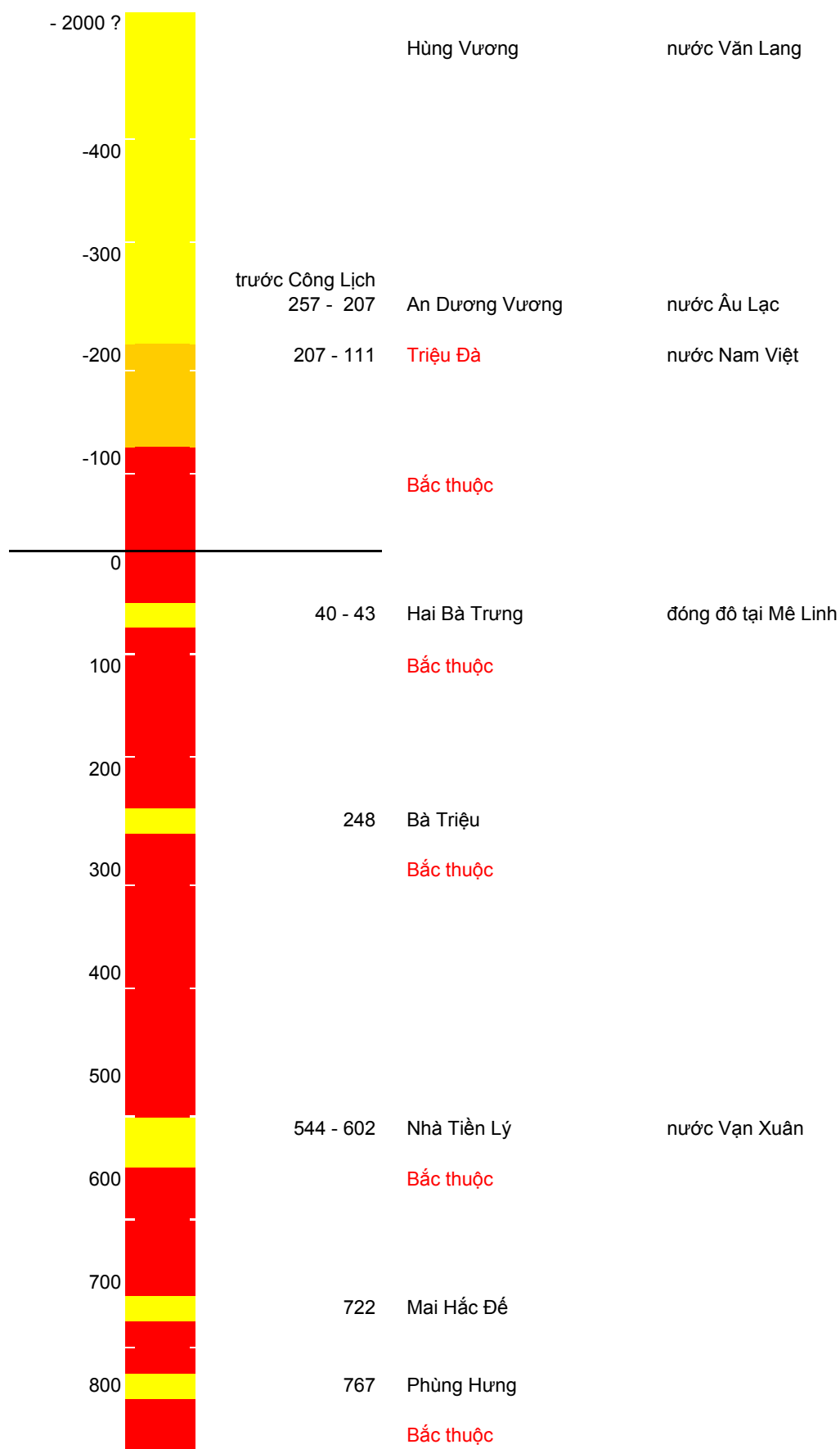
Đây là văn nói. khi nghe «ổng» thì nên viết là « ông ấy »

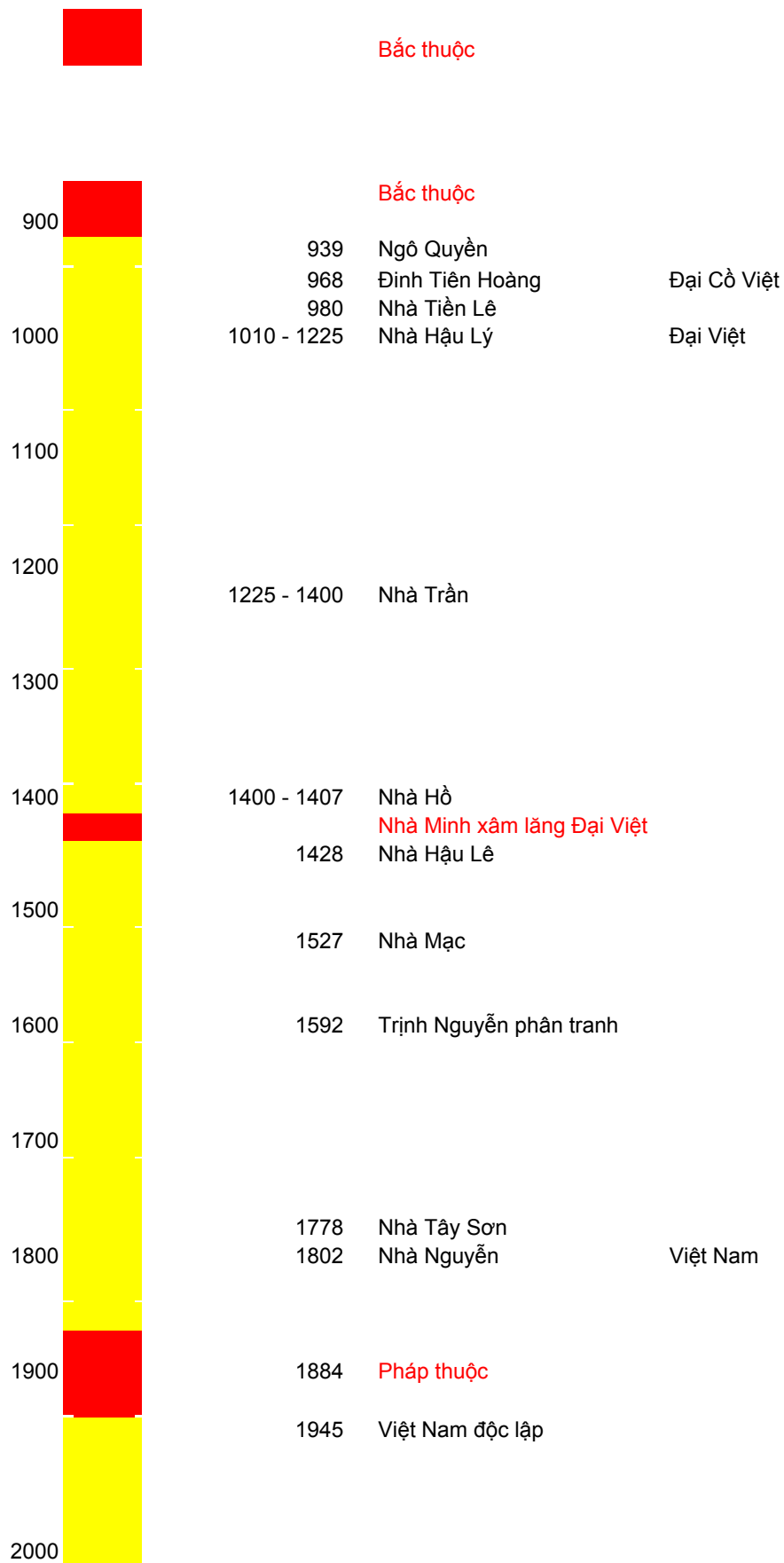
4) Khi viết hoặc nói chuyện trước công chúng, nên dùng: « **các em** » thay vì « mấy em » để ám chỉ ngôi thứ hai số nhiều.

5) Khi nói với số đông, gồm nhiều vai vế khác nhau, **người ta xưng hô theo người có cấp bậc cao nhất :**

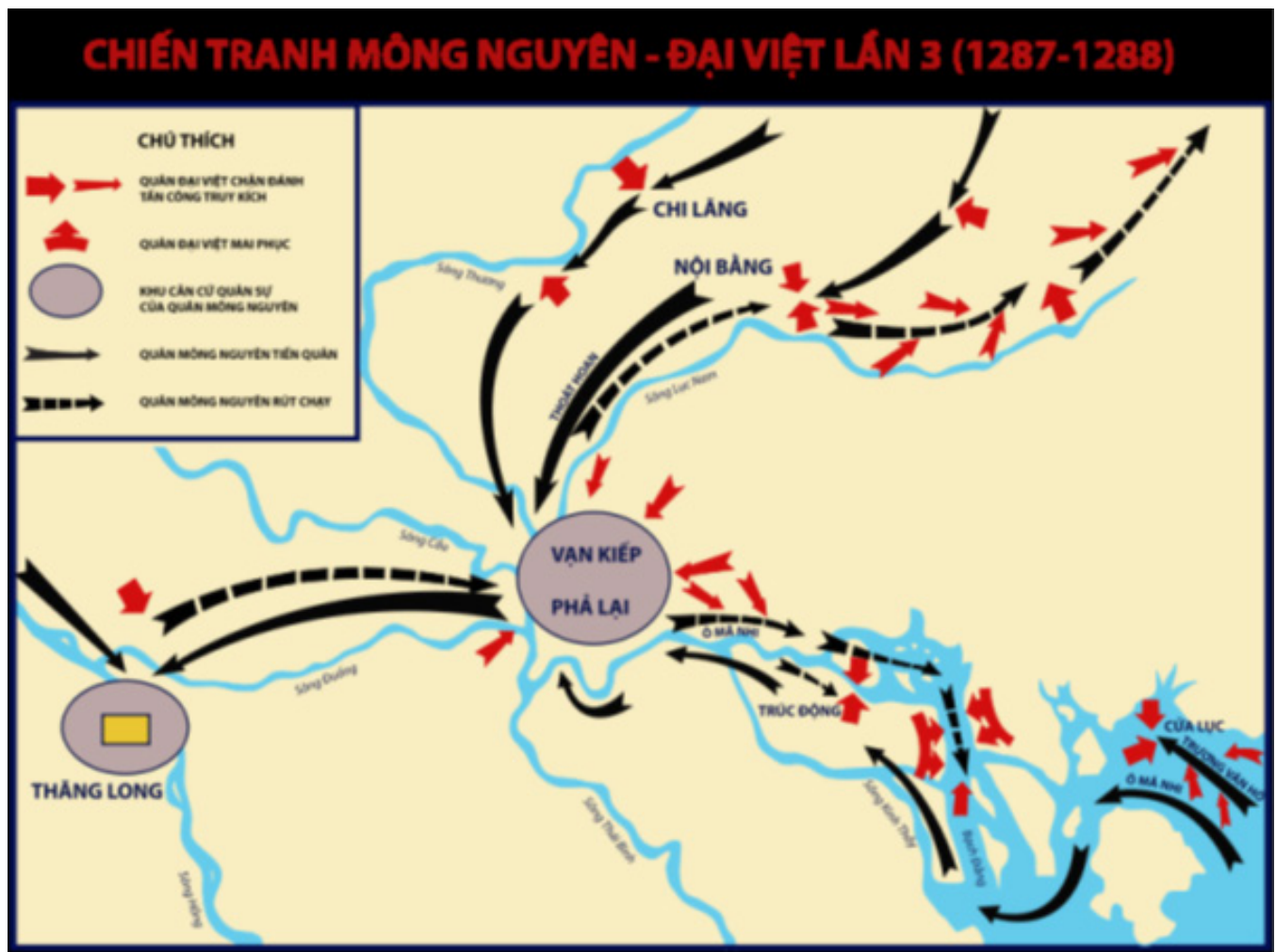
Thí dụ: Kính thưa **cha**, các phụ huynh, các em TN, **chúng con** sẽ tổ chức tết vào tháng ba.

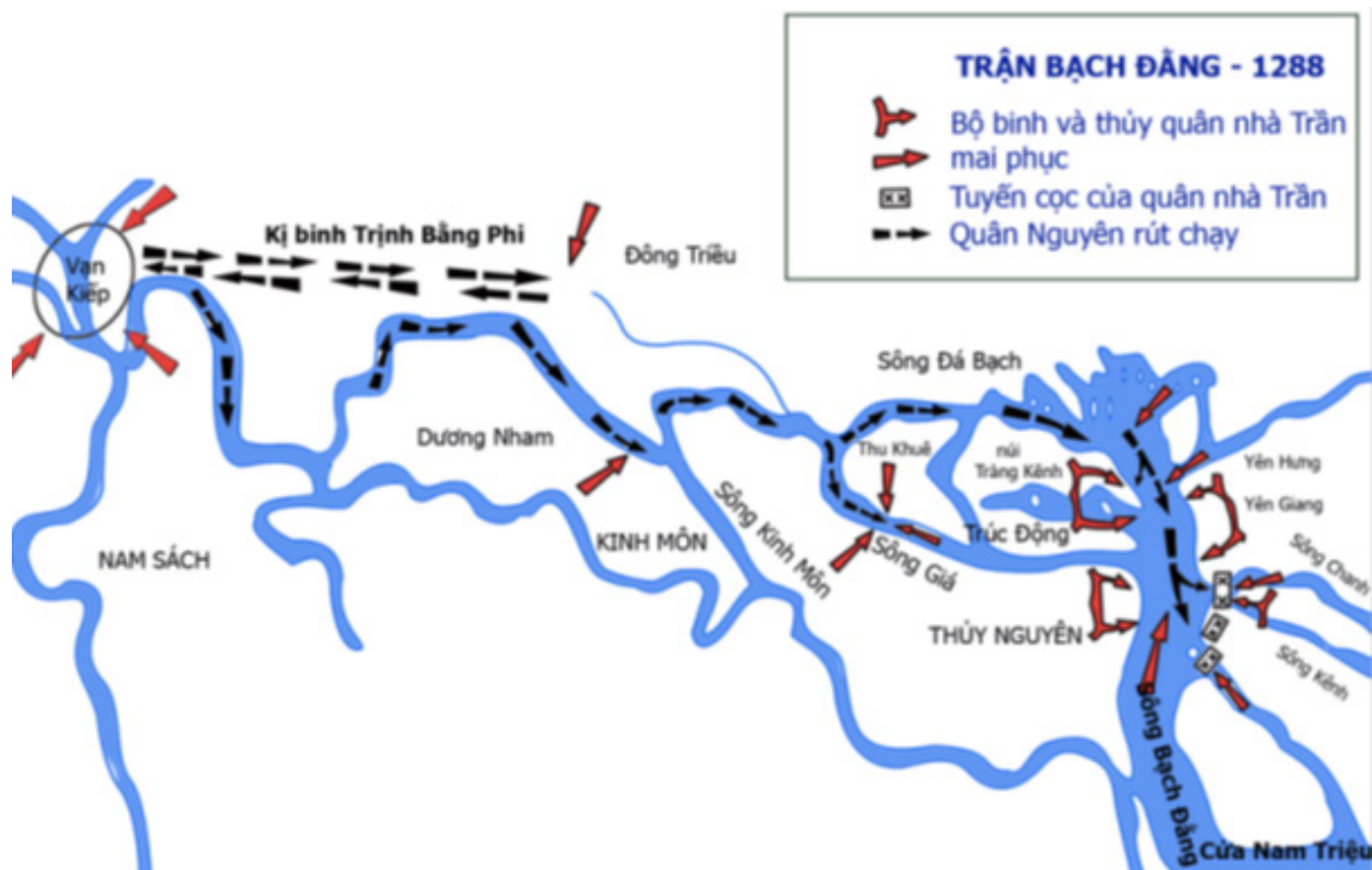
NIÊN BIỂU LỊCH SỬ VIỆT NAM











Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

Bài làm ở nhà

Ngày tháng năm.....

Trang :

Bài số :

10 Điều Tâm Niệm Thiếu Nhi

- 1 Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày,
điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu.
- 2 Thiếu Nhi Thánh Thể nhiệm mầu,
tôn sùng rước lễ, nhà châu viếng thăm.
- 3 Thiếu Nhi Thánh Giá Chúa nằm,
nhìn lên phần khởi chuyên cần hy sinh.
- 4 Thiếu Nhi nhờ Mẹ định ninh,
quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ.
- 5 Thiếu Nhi mọi việc nhỏ to,
tinh thần vâng phục chuyên lo đậm đà.
- 6 Thiếu Nhi đảm đảm nét na,
nói năng hành động nắn nà trắng trong.
- 7 Thiếu Nhi bác ái một lòng,
tìm luôn quảng đại mới mong giúp người.
- 8 Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời,
nói làm đúng mực người người tin yêu.
- 9 Thiếu Nhi dù khó trăm chiều,
chu toàn bốn phận mọi điều chăm chuyên.
- 10 Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng,
chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần.



Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Pháp
Đoàn Kitô Vua – Paris
